

VINACAPITAL-VIBF

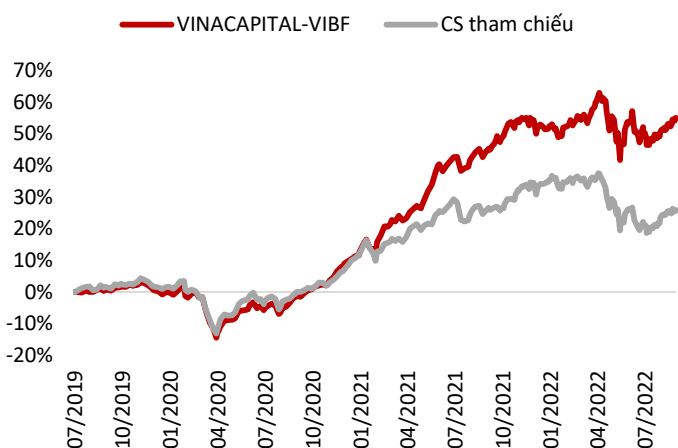
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	710.0	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	15,487.7	
Lợi nhuận tháng 08/2022 (%)	3.9	2.9
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	1.7	-5.8
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	15.4	7.2
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	14.8	7.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	54.9	25.4

*CSTC: Chỉ số tham chiếu

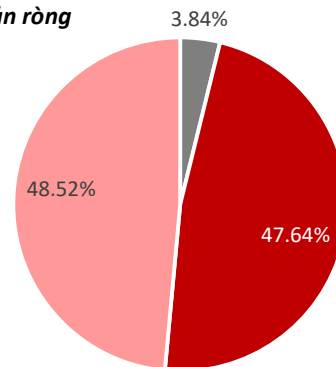
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	2/7/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
P/E (x) (*)	11.0	13.7
P/B (x) (*)	2.8	2.1
ROE (%) (*)	23.5	15.4
Lợi suất cổ tức (%) (*)	1.4	1.5
Số lượng chứng khoán (%)	21	402

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

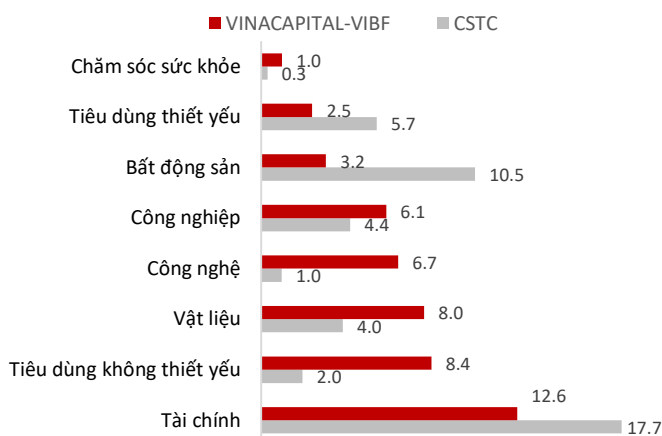
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.0
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.4

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

	Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	FPT	Công nghệ	6.7
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.6
	MBB	Tài chính	4.9
	DPR	Vật liệu	3.5
	REE	Công nghiệp	3.0
Trái phiếu	MSN12003	Tiêu dùng thiết yếu	8.9
	KDHH2225001	Bất động sản	6.4
	KBC121020	Bất động sản	6.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng trên các kỳ hạn, đặc biệt ở kỳ hạn ngắn, phản ánh thanh khoản thị trường. Cụ thể, lợi suất trái phiếu trên hầu hết các kỳ hạn tăng khoảng 1-9 điểm cơ bản so với tháng trước, và tăng từ 131-235 điểm cơ bản so với đầu năm. Trên thị trường sơ cấp lại sôi động trở lại, với khối lượng trúng thầu tăng gần gấp 3 lần so với tháng trước với khoảng 26,2 nghìn tỷ đồng được phát hành. Tỷ lệ đặt thầu ở mức 1,3 lần trong khi đó tỷ lệ trúng thầu đạt 80% (so với 44,4% trong tháng 7). Do đó, lãi suất trúng thầu tăng khá trong kỳ hạn 10 năm (tăng 27 điểm cơ bản, đạt 2,85%), và trong kỳ hạn 15 năm (tăng 32 điểm cơ bản, đạt 3,15%). Tuy nhiên, từ đầu năm tới nay, KBNN mới hoàn thành 26% kế hoạch phát hành năm do áp lực từ giải ngân đầu tư công còn thấp và đặc biệt với việc ngân sách đang thắt lưng như hiện nay.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, có khoảng 18,9 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp được phát hành trong tháng thông qua phát hành riêng lẻ, (giảm 59,3% so với cùng kỳ năm trước). Về cơ cấu phát hành, nhóm ngành ngân hàng chiếm đa số với tỷ trọng 86,8% tổng giá trị phát hành. Nhóm ngành bất động sản vẫn tiếp tục đóng băng với chỉ 800 tỷ được phát hành trong tháng 8; chứng kiến mức sụt giảm 93,65% so với cùng kỳ.

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU (tt)

Sau khi tăng nhẹ 0,7% trong tháng 7, chỉ số VN-Index tiếp tục tăng 6,1% trong tháng 8. Tính từ đầu năm, VN-Index vẫn giảm 14,5%.

Tâm lý thị trường trở nên tích cực hơn vào đầu tháng 8 khi thị trường hồi phục nhanh từ mức thấp nhất của 17 tháng (VN-Index 1.150 điểm vào ngày 6/7/2022). Sau các đợt bán tháo trong quý 2, nhiều cổ phiếu đã trở nên rẻ, trong khi tăng trưởng EPS của VN-Index vẫn được dự báo đạt trên 20% trong năm 2022, đã khiến hoạt động bắt đáy cổ phiếu trở nên sôi động. Ngoài ra, từ ngày 29/8, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đã rút ngắn chu kỳ thanh toán giao dịch cổ phiếu từ ngày T+2 xuống T+1,5, việc này được kỳ vọng sẽ gia tăng giao dịch trên thị trường.

Thanh khoản trên thị trường được cải thiện với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 18,5 nghìn tỷ đồng trong tháng 8, tính trên cả 3 sàn, cao hơn tháng trước 33%. Khối ngoại quay lại mua ròng 1 nghìn tỷ đồng trong tháng, đưa giá trị mua ròng từ đầu năm lên 4,1 nghìn tỷ đồng. Các nhà đầu tư cá nhân trong nước cũng giao dịch tích cực hơn và tăng cường mua những cổ phiếu vốn hóa nhỏ, khiến chỉ số VN Small Cap tăng 6,7% trong tháng, cao hơn mức tăng của cả VN-Index và VN30.

Tuy nhiên, đà tăng tích cực của thị trường trong gần 2 tháng trở nên yếu hơn vào cuối tháng 8. Chỉ số VN-Index giảm từ mức cao nhất trong 2 tháng (1.289 điểm vào ngày 25/8) xuống 1.281 điểm vào cuối tháng 8. Hạn mức tín dụng mới cấp cho các ngân hàng có thể thấp hơn kỳ vọng. Quan trọng hơn, tâm lý tích cực bị ngưng lại bởi thông điệp cứng rắn hơn kỳ vọng của Chủ tịch Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell tại Hội nghị Chính sách kinh tế Jackson Hole, cho thấy rằng Fed sẽ tiếp tục tăng lãi suất để chống lạm phát.

Sau khi VN-Index đã tăng 11,4% từ đáy trong tháng 7 đến hết tháng 8, chúng tôi thấy có một số trở ngại cho thị trường trong ngắn hạn. Chính sách thắt chặt của Fed có thể gây áp lực lên lãi suất và tỷ giá USD/VND. Hạn mức tín dụng thấp hơn kỳ vọng, dù không ảnh hưởng đến nền kinh tế, sẽ tác động đến tâm lý của nhà đầu tư. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tình hình ảm đạm sẽ không kéo dài lâu. Việt Nam được kỳ vọng sẽ đạt tăng trưởng kinh tế cao trong 6 tháng cuối năm 2022. Các chuyên gia kinh tế đang nâng dự báo GDP sau khi nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn kỳ vọng trong thời gian qua. Ở mức định giá hiện tại (P/E 11,5 lần cho năm 2022, với dự báo tăng trưởng EPS đạt 27% trong năm 2022 và 15% trong năm 2023, theo thống kê của Bloomberg), thị trường chứng khoán Việt Nam mang lại giá trị hấp dẫn cho đầu tư dài hạn.

CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VIBF

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF tăng 3,9% trong tháng 8, cao hơn 1% so với chỉ số tham chiếu. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VIBF tăng 1,7%, trong khi chỉ số tham chiếu giảm 5,8%.

Trong số 5 cổ phiếu lớn nhất trong danh mục của VINACAPITAL-VIBF, 4/5 cổ phiếu đạt được mức tăng tốt hơn thị trường chung trong tháng 8. Trong đó, MWG là cổ phiếu tăng tốt nhất với mức tăng 21,3%. Việc tổ chức lại chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh đã mang lại kết quả tích cực. Doanh thu trung bình mỗi cửa hàng đạt 1,3 tỷ đồng trong tháng 7/2022, so với trung bình chỉ dưới 1 tỷ đồng trong quý 1. Bên cạnh đó, truyền thông cũng đưa tin về việc MWG đang trong quá trình bán một phần cổ phần trong Bách Hóa Xanh.

MBB cũng tăng tốt hơn thị trường trong tháng 8, với mức tăng 11,1% nhờ tăng trưởng lợi nhuận lên đến 49% trong nửa đầu năm. Ngoài ra, ngân hàng này được kỳ vọng có hạn mức tín dụng cao do tham gia vào việc hỗ trợ một tổ chức tín dụng yếu kém.

FPT tăng ít hơn thị trường chung trong tháng 8 sau khi cổ phiếu đã có diễn biến tích cực trong những tháng trước. Tuy nhiên, tình hình kinh doanh của FPT vẫn rất tích cực. Công ty đạt lợi nhuận 2,9 nghìn tỷ đồng trong 7 tháng đầu năm, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi khá tự tin với triển vọng của danh mục VINACAPITAL-VIBF hiện tại. Có thể chúng tôi sẽ tăng tỷ trọng của một vài công ty được kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong 6 tháng cuối năm 2022.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2020	-1.31%	-0.60%	-12.68%	6.58%	3.66%	-0.42%	-0.95%	5.55%	2.40%	1.61%	5.70%	3.96%	12.67%
2021	-0.41%	8.27%	1.46%	3.33%	9.86%	1.91%	-0.71%	1.97%	2.90%	3.85%	-0.23%	-1.03%	35.22%
2022	-0.10%	1.93%	3.11%	-2.76%	-1.63%	-1.71%	-0.78%	3.86%					1.71%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.